TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/2026/QĐST-KDTM

Nghệ An, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 151/2025/TLST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiền về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ1

Địa chỉ: P, Tầng G, Tòa nhà số A, đường N, phường T, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Lương Huyền C – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1)

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 0549.12.01/HĐUQ ngày 29/12/2023 giữa Công ty TNHH Đ1 và Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H)

Địa chỉ: B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật của H1: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trọng Q – Chức vụ: Phó Giám đốc H1.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 2288A/2025/QĐ-TGĐ ngày 13/5/2025 của H1)

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khối B, phường H (phường Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Sĩ T, sinh năm 1990. Số CCCD: 040090011729

và chị Lê Thị H, sinh năm 1995. Số CCCD: 040195007245

Cùng trú tại: Thôn T, phường T (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Hồ Sĩ T và chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Đ1 số tiền 1.045.831.140đ (Một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn một trăm bốn mươi đồng), trong đó nợ gốc là 643.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi ba triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 33.834.729đ (Ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn là 368.996.411đ (Ba trăm sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm mười một đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 26746/21MB/HĐTD và khế ước nhận nợ số 26746/21MB/HĐTD/KUNN02 ngày 16/11/2026.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải thành (ngày 19/6/2026) cho đến khi thi hành xong, anh Hồ Sĩ T và chị Lê Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Công ty TNHH Đ1.

Trường hợp anh T và chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Đ1 thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1410, tờ bản đồ số 128-79, địa chỉ: Xóm T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (nay là khối T, phường T, tỉnh Nghệ An) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 990790 được cấp ngày 05/8/2015 theo Hợp đồng thế chấp số 26746/21MB/HĐBĐ ngày 16/11/2021.

Trường hợp tài sản đảm bảo nêu trên khi phát mại vẫn không đủ thu hồi nợ cho Công ty TNHH Đ1 thì anh Hồ Sĩ T và chị Lê Thị H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Công ty đến khi trả xong nợ vay theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết.

2.2 Về án phí: Công ty TNHH Đ1 và anh Hồ Sĩ T và chị Lê Thị H thống nhất thỏa thuận: Anh Hồ Sĩ T và chị Lê Thị H chịu cả 21.687.467đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Đ1 số tiền tạm ứng án phí 20.168.000đ

(Hai mươi triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) mà Công ty đã nộp theo biên lai thu số 0003198 ngày 26/11/2025 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH Đ1 và anh Hồ Sĩ T và chị Lê Thị H thống nhất thỏa thuận Công ty TNHH Đ1 chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- Chi cục THADS khu vực 4 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ